

Bản án số: 52/2020/HS-ST

Ngày 07 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thị Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Việt.

2. Ông Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần Đức Duyệt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2020/TLST - HS ngày 04 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Đức T, sinh năm 1995 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 3, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đức Q và bà Đinh Thị N; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 07/02/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Phú Thọ khởi tố bị can, quyết định truy nã về tội “ Cướp giật tài sản”; Ngày 15/5/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Phú Thọ khởi tố về tội “ Cướp giật tài sản”.

Bị bắt tạm giữ ngày 14 tháng 3 năm 2020; Bị tạm giam từ ngày 17 tháng 3 năm 2020 (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh). Có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số nhà 198, tổ 6, khu C, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ 4, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1/ Anh Ngô Đức L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ 5, khu Cỏ G, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2/ Anh Dương Văn D, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh

Quảng Ninh. Vắng mặt.

3/ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ 1, khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

4/ Chị Ngô Thị N, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 10, khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

5/ Anh Phạm Bá T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn G, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Bùi Văn S, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy, không có tiền tiêu và đang bỏ trốn truy nã khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại huyện L, tỉnh Phú Thọ nên khoảng đầu tháng 2/2020 Vũ Đức T đến nhà anh Lê Văn H (là bạn quan hệ quen biết với H) chơi và mượn của anh H một xe mô tô biển kiểm soát 98L8 – 0679 để đi lại. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/3/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98L8 – 0679 đến ngã 4 gần chợ M, thị xã Đ thì phát hiện thấy chị Phạm Thị Q đang điều khiển xe đạp điện hướng phường M đi phường K, trên người đeo một chiếc túi xách (bên trong túi có 18.488.000đ, hai điện thoại di động Samsung), T nghĩ trong túi có tiền và tài sản khác nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi trên. Ngay sau đó T điều khiển xe mô tô đi theo chị Q. Khi đến Cầu T, đường nội thị phường M thuộc khu V, phường M, thị xã Đ, T điều khiển xe áp sát phía bên phải chị Q rồi dùng tay trái cầm vào quai túi của chị Q giật mạnh làm dây đeo bị đứt, xe đạp điện bị đổ và chị Q bị ngã ra đường, chiếc túi của chị Q rơi xuống nền đường. Do không lấy được túi xách, T điều khiển xe mô tô bỏ chạy dọc theo Quốc lộ 18A. Cùng lúc đó có anh Nguyễn Văn H là cán bộ Công an phường M, thị xã Đ đang điều khiển xe mô tô đi tuần tra ngay sát phía sau và phát hiện toàn bộ sự việc nên đã đuổi theo. Đến KM50, Quốc lộ 18A thuộc thôn Đ, xã T, thị xã Đ thì bắt giữ được Thọ.

Vật chứng thu giữ: 01 túi xách bên trong có 18.488.000đ (Mười tám triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng); 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98L8 – 0679; 01 xe đạp điện; 01 mũ bảo hiểm; 02 chiếc dép; 02 chiếc tất.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL – HĐĐGTS ngày 21 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thị xã Đ đã kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 có trị giá 2.300.000đ; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 có trị giá 1.200.000đ; 01 túi xách có trị giá 100.000đ. Tổng giá trị tài sản là 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 164/20/TgT ngày 17/4/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên của bà Phạm Thị Q là 0% (Không phần trăm).

Bản cáo trạng số 55/CT - VKS - ĐT ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 14 tháng 3 năm 2020). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi của bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ đã truy tố:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức T đều khai nhận: Do thiếu tiền tiêu sài nên bị cáo nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14 tháng 3 năm 2020, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không nhớ biển kiểm soát một mình đi trong đường nội thị M theo hướng đi Đ tìm người sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đi qua ngã tư H, thuộc phường M, thị xã Đ bị cáo nhìn thấy bà Phạm Thị Q đang điều khiển xe đạp điện, trên người có đeo một túi xách màu đen, đeo quai túi xách từ vai trái xuống phần hông phải và để túi xách trên đùi phải, bị cáo nghĩ trong túi xách có tiền nên đã bám sát theo. Khi đi đến khu vực Cầu T thuộc khu V, phường M, thị xã Đ quan sát thấy đường vắng, ít người qua lại bị cáo liền tăng ga điều khiển xe mô tô sang phía bên phải, áp sát ngang người bà Q, dùng tay trái cầm vào quai túi xách giật mạnh khiến quai túi xách bị đứt, túi xách rơi xuống dưới lòng đường, xe đạp điện bị đổ, bà Q ngã xuống đường. Do lo sợ bị phát hiện nên bị cáo tăng ga bỏ chạy theo hướng đi Đ, khi đến đoạn ngã ba rẽ vào UBND xã V, thị xã Đ thì bị lực lượng công an bắt giữ.

Bị hại bà Phạm Thị Q có lời khai: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/3/2020 bà điều khiển xe đạp điện một mình trên đường đi về nhà tại tổ 6, khu C, phường K, thị xã Đ, khi đi đến khu vực Cầu T thuộc khu V, phường M, thị xã Đ bà bị Vũ Đức T điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát, áp sát phía bên phải ngang người, dùng tay trái cầm vào quai túi xách bà đang đeo bên hông rồi giật mạnh khiến quai túi xách

bị đứt, túi xách rơi xuống dưới lòng đường, xe đạp điện bị đổ, còn bà bị ngã xuống đường. Do bất ngờ nên bà không kịp phản ứng, chỉ nhìn thấy đối tượng cướp giật tài sản của mình phóng ga bỏ chạy về hướng Đ. Sau đó bà được người thân đưa vào Trung tâm y tế thị xã Đ để khám chữa và được Công an thị xã Đ mời lên trụ sở Công an xã T làm việc về việc đã bắt giữ được đối tượng cướp giật tài sản của bà. Bà xác nhận tài sản để trong túi xách gồm 02 điện thoại di động Samsung và số tiền 18.488.000đ không bị chiếm đoạt và thương tích bị cáo T gây ra cho bà không đáng kể nên bà không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn H có lời khai: Anh không nhớ chính xác ngày nào, chỉ nhớ khoảng đầu tháng 02 năm 2020, T có đến nhà anh hỏi mượn anh xe mô tô để đi làm. Anh có cho T mượn 01 chiếc xe mô tô Honda nhãn hiệu Wave màu xanh đen, không nhớ biển kiểm soát và 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng. Sau đó anh được biết T bị Công an thị xã Đ bắt giữ về hành vi Cướp giật tài sản. Hiện nay anh đã được nhận lại chiếc mũ bảo hiểm màu trắng, còn chiếc xe mô tô anh xác định không phải là chủ sở hữu hợp pháp nên không yêu cầu nhận lại.

Ông Nguyễn Văn H - Cán bộ Công an phường M thuộc tổ công tác tuần tra ngày 14/3/2020 là người điều khiển xe mô tô đi tuần tra ngay sát phía sau và phát hiện toàn bộ sự việc đã có Báo cáo gửi lãnh đạo Công an phường M và Công an thị xã Đ như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/3/2020 trên đường đi làm nhiệm vụ, khi đi đến địa phận Cầu T thuộc khu V, phường M thì ông phát hiện một nam thanh niên đi xe mô tô màu đỏ đen, biển kiểm soát 98L8 – 0679 đi cùng chiều phía trước, đội mũ bảo hiểm màu trắng có hành vi ép xe vào xe đạp điện của một người phụ nữ đi cùng chiều, giật túi xách rồi bỏ chạy làm người phụ nữ đi xe đạp điện bị ngã ra đường. Thấy vậy ông H đã điều khiển xe mô tô đuổi theo người nam thanh niên, khi đi qua Cầu Đ thuộc thôn Đ, xã T, nam thanh niên đó đi chậm lại và đã bị ông H điều khiển xe ép vào xe đối tượng và bắt giữ được đối tượng. Tại Công an xã T, thị xã Đ, đối tượng khai nhận tên là Vũ Đức T, sinh năm 1995, trú tại khu 3, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ đã có hành vi cướp giật tài sản của người đi đường.

Những người làm chứng, người chứng kiến: Anh Ngô Đức L, anh Dương Văn D, chị Nguyễn Thị T, chị Ngô Thị N, anh Bùi Văn S đều có lời khai về diễn biến sự việc và quá trình bắt giữ người đã có hành vi cướp giật tài sản cũng như các tình tiết khác của vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Lời khai nhận của bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang do Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 14 tháng 3 năm 2020; Phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh trích xuất từ camera an ninh của nhà dân ghi lại toàn bộ diễn biến sự việc và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan chức năng đã kết luận: Số tài sản gồm: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 có trị giá 2.300.000đ; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 có trị giá 1.200.000đ; 01 túi xách có trị giá 100.000đ. Tổng giá trị tài sản là 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) cùng với số tiền 18.488.000 đồng có trong túi xách thì tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt của bà Q là 22.088.000đ (Hai mươi hai triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 36 phút ngày 14 tháng 3 năm 2020, tại khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Đức T có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98L8 – 0679 áp sát xe đạp điện do bà Phạm Thị Q đang điều khiển rồi dùng tay trái giật mạnh vào quai túi xách bà Q đang đeo trên người khiến cho túi xách bị đứt văng xuống đường, chiếc xe đạp điện bị đổ và bà Q bị ngã xuống đường. Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt của bà Q là 22.088.000đ (Hai mươi hai triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng) thì bị phát hiện bắt giữ khi bị cáo T đang trên đường chạy trốn.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 55/CT - VKS - ĐT ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Bị cáo nhận thức được việc sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người đi đường là gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của họ nhưng vẫn cố tình thực hiện. Không những vậy hành vi của bị cáo còn trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, làm mất trật tự trị an, tạo nên tâm lý bất an, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản giữa ban ngày, ngay trên đường Quốc lộ, nơi có nhiều phương tiện tham gia giao thông và đông người qua lại, điều đó thể hiện sự táo tợn, liều lĩnh và coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu. Bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp. Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng hiện nay đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Công an huyện H, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự cũng với hành vi và thủ đoạn tương tự. Điều đó chứng tỏ bị cáo thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, không tìm cho mình công việc chân chính, tạo thu nhập mà luôn tìm sự sỡ hờ của người đi đường để phạm tội. Tuy nhiên cũng xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm; Tài sản bị cáo chiếm đoạt được thu hồi trả lại ngay cho người bị hại. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhưng dù có xem xét giảm nhẹ thì với tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội đã gây ra, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

- Vật chứng thu giữ: 01 túi xách bên trong có 18.488.000đ (Mười tám triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng); 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7; 01 điện

thoại di động Samsung Galaxy J5; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98L8 – 0679; 01 xe đạp điện; 01 mũ bảo hiểm; 02 chiếc dép; 02 chiếc tất. Ngày 16/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã trả lại cho bà Phạm Thị Q số tiền 18.488.000đ (Mười tám triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng); 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5; 01 xe đạp điện; 01 túi xách. Bà Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Ngày 21/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã trả cho anh Lê Văn H 01 mũ bảo hiểm và tiến hành tiêu hủy 02 chiếc dép; 02 chiếc tất không còn giá trị sử dụng. Anh H nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L8 – 0679, quá trình điều tra xác định là xe của anh Phạm Bá T, trú tại thôn G, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh T khai đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết vào đầu năm 2019. Anh Lê Văn H khai chiếc xe trên do một người không quen biết vay tiền của anh và gửi lại (chiếc xe không có giấy tờ) sau đó không quay lại lấy xe. Để xác minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô trên nên Cơ quan điều tra đã tách ra làm rõ xử lý sau. Do đó HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Đối với thương tích của bà Phạm Thị Q do hành vi cướp giật tài sản của bị cáo Vũ Đức T gây ra. Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 164/20/TgT ngày 17/4/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên của bà Phạm Thị Q là 0% (Không phần trăm). Bà Q cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Bị cáo Vũ Đức T là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
- Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự;
- Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. *Xử phạt*: Bị cáo Vũ Đức T 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 14 tháng 3 năm 2020).

2. *Về án phí*: Bị cáo Vũ Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đ;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Tô Thị Thịnh